

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
H. GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2019/HS-ST**
Ngày: 09-10- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng.**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ **Ông Nguyễn Tấn Đạt**

2/ **Bà Huỳnh Thị Tỏ**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Hoài Phong**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2019/TL-HSST ngày 12/9/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Thanh T**, sinh năm 19xx, tại huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Võ Văn T1, sinh năm 19xx và bà Phạm Thị T, sinh năm 19xx; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị tạm giam ngày 18/01/2019, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Văn N, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Ấp D, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

2/ Đặng Thị D, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

3/ Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt.

4/ Trần Hồng T, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

5/ Nguyễn Minh K, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/12/2018, Trần Chí T sinh năm 19xx, nơi cư trú ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang (tên thường gọi là Q) đưa bị cáo Võ Thanh T nhận 01 gói ma túy đá và nhờ bị cáo T bán dùm, bị cáo T đồng ý nên cất giấu gói ma túy đá trên đầu tủ đựng thức ăn trong nhà ông Nguyễn Văn N (Bị cáo T bỏ nhà đi và tại nhà ông N). Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Minh K và anh Trần Hồng T điều khiển xe mô tô biển số 63B7-252.00 của chị Đặng Thị D đến nơi bị cáo T đang ở để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi anh Trần Hồng T đứng bên ngoài, anh Nguyễn Minh K đi vào trong nhà và nói với bị cáo T: “*Cho em mượn hai trăm*”. Bị cáo T hiểu ý của anh K hỏi mua ma túy nên nhận 200.000 đồng của anh K và lấy gói ma túy Trần Chí T đưa cho bị cáo T lúc sáng đi đến chỗ anh T và anh K đang đứng, ném gói ma túy xuống đất giao cho anh T và anh K thì bị công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Ngày 17/12/2018, Phòng PC09 – Công an tỉnh Tiền Giang có kết luận giám định số 214/KLGD-PC09 như sau: Gói 1: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Trần Hồng T, Nguyễn Minh K, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Quốc N, Nguyễn Văn N chữ ký in họ tên Lê Quốc B và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN X- CÔNG AN H- TỈNH TIỀN GIANG, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0195 gam loại Methamphetamine (*Gói ma túy Võ Thanh T bán cho Nguyễn Minh K và Trần Hồng T*). Gói 2: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Võ Thanh T, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Quốc N, Nguyễn Văn N chữ ký in họ tên Lê Quốc B và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN X- CÔNG AN HUYỆN G- TỈNH TIỀN GIANG, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1909 gam loại Methamphetamine (*Gói ma túy thu trong tủ quần áo trong nhà ông N*).

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS.HS ngày 11/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Võ Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố bị cáo Võ Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thanh T từ 02 năm đến 03 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng, áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2, a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng; Trả lại bị cáo T: 01 bóp da màu đen; 01 giấy chứng minh nhân dân số 312252900 mang tên Võ Thanh T; Tiền Việt Nam: 1.996.000 đồng (*một triệu chín trăm chín mươi sáu ngàn đồng*), 01 điện thoại di động hiệu Masstel; Trả lại anh Nguyễn Minh K: 02 hột quẹt gas (01 cái màu xanh, 01 cái màu trắng), 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu vàng kim; Trả lại anh Trần Hồng T: 02 điện thoại di động (01 điện thoại hiệu Masstel, 01 điện thoại hiệu Samsung), Tiền Việt Nam: 600.000 đồng (*sáu trăm ngàn đồng*); Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng còn lại.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng thống nhất nội dung quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Tại phiên tòa bị cáo T khai trong ngày 14/12/2018 bị cáo có bán ma túy cho anh Trần Hồng T và anh Nguyễn Minh bị bắt quả tang như Cáo trạng nêu là đúng. Bị cáo T không biết gói nylon chứa ma túy đã thu trong tủ quần áo nhà ông N là của ai. Bị cáo nói lời nói sau cùng bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp cáo trạng, vật chứng, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật cấm, nhưng vì lợi nhuận bị cáo bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi bán ma túy ngày 14/12/2018 bị bắt quả tang thu giữ vật chứng được giám định có khối lượng 0,0195gam loại Methamphetamine. Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Võ Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo T rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy, gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn ở địa phương. Mặc dù bị cáo T có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, tuy nhiên với loại tội phạm này cần thiết cách ly để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo T thành khẩn khai báo, có cha là thương binh hạng A, nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trao trả chị Đặng Thị D xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 36B7-250.00 là phù hợp. Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo T bán ma túy cho anh Trần Hồng T và anh Nguyễn Minh K cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Anh Nguyễn Minh K và anh Trần Hồng T có yêu cầu nhận lại tài sản bị thu giữ. Xét thấy, các vật chứng được thu giữ trên người anh Nguyễn Minh K và anh Trần Hồng T là tài sản cá nhân của anh Nguyễn Minh K và anh Trần Hồng T không sử dụng vào việc mua ma túy về tàng trữ sử dụng, nên trao trả tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01bóp da màu đen; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Thanh T; Tiền Việt Nam: 1.996.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Masstel và xe mô tô biển số biển số 67V1-2471 là tài sản của bị cáo T, không liên quan đến tội phạm, nên trao trả cho bị cáo T. Các vật chứng còn lại là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với anh Trần Hồng T và anh Nguyễn Minh K, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) để sử dụng, tuy nhiên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đối với Trần Chí T hiện tại không có mặt ở địa phương, cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với chị Đặng Thị D cho anh Nguyễn Minh K mượn xe mô tô biển số 63B7-252.00 nhưng không biết anh K sử dụng xe mua ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1909 gam được thu giữ trong tủ quần áo trong nhà ông Nguyễn Văn N, bị cáo T không thừa nhận của bị cáo và không biết là của ai, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tạm giữ để xử lý theo quy định.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 02 (Hai) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 18 tháng 01 năm 2019.

Vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trao trả anh Nguyễn Minh K: 02 hột quẹt gas (01 cái màu xanh, 01 cái màu trắng), 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu vàng kim đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Trao trả anh Trần Hồng T: Tiền Việt Nam 600.000 (Sáu trăm ngàn) đồng, 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Trao trả bị cáo Võ Thanh T: Tiền Việt Nam 1.996.000 (Một triệu chín trăm chín mươi sáu ngàn) đồng, 01 bóp da màu đen có chữ LIVI'S, 01 giấy chứng minh nhân dân số 312252900 mang tên Võ Thanh Thoại, 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì đã được phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Tiền Giang niêm phong vụ số: 214/1 (mẫu giám định đã sử dụng hết) và 214/2 (bên trong chứa 0,1646 gam Methamphetamine) cùng ngày 17/12/2018, trợ lý giám định viên Nguyễn Thị K, giám định viên Nguyễn Thanh T ký tên và niêm phong đóng dấu màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Tiền Giang, 10 ống hút nhựa màu trắng, 01 hột quẹt gas màu đỏ, 01 cây dũa tay bằng kim loại, 01 cây gỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng, nhiều gói nilon màu trắng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Võ Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THA.DS huyện Gò Công Đông;
- Cơ quan THA.HS huyện Gò Công Đông;
- Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Đạt

Huỳnh Thị Tỏ

Trần Văn Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Năm Huỳnh Thị Mỹ Hà

Trần Văn Dũng

